

Số: 123 /NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 25 tháng 6 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử
của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 19/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 18/6/2022 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo chính qui trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện hoạt động đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch và theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 44 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 88%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục 1).

2. Kiến nghị Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng chương trình đào tạo (chi tiết trong Phụ lục 2).



13

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình giáo dục, Hội đồng công nhận và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội theo quy định hiện hành.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



Trần Đình Quang

PHỤ LỤC 1

Kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
(Kèm theo Nghị quyết số 125/NQ-HĐKĐCLV ngày 25/6/2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm KĐCLGD - Trường ĐH Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1	3.67	3.67	2	67	Tiêu chuẩn 7	3.80	3.80	4	80
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	3			
Tiêu chuẩn 2	3.67	3.67	2	67	Tiêu chí 7.4	4	4.40	5	100
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8	4.40			
Tiêu chí 2.3	4	3.67	2	67	Tiêu chí 8.1	4	4.40	5	100
Tiêu chuẩn 3	3.67				Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	5			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	5			
Tiêu chí 3.3	4	4.00	3	100	Tiêu chí 8.5	4	4.40	5	100
Tiêu chuẩn 4	4.00				Tiêu chuẩn 9	4.40			
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4	3.80	4	80	Tiêu chí 9.2	4	4.17	6	100
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chuẩn 5	3.80				Tiêu chí 9.4	5			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4	4.00	6	86	Tiêu chuẩn 10	4.17	4.17	6	100
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6	4.00				Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	5			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4	Tiêu chuẩn 11	4.00	4.00	5	100			
Tiêu chí 6.4	3	Tiêu chí 11.1	4						
Tiêu chí 6.5	4	Tiêu chí 11.2	4						
Tiêu chí 6.6	4	Tiêu chí 11.3	4						
Tiêu chí 6.7	5	Tiêu chí 11.4	4						
					Tiêu chí 11.5	4			
Mức trung bình				Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			
4.00				44		88			

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

3/

PHỤ LỤC 2

Các kiến nghị cải tiến chất lượng đối với Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử của Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội
(Kèm theo Nghị quyết số: 123/NQ-HĐKĐCLV ngày 25/6/2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Trường ĐH Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, giai đoạn 2016 – 2021, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau: Mục tiêu đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học được quy định tại Điều 5 Luật Giáo dục 2012; được xác định phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội; bản mô tả CTĐT ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử được công bố công khai tới nhiều hình thức. CTĐT và đề cương chi tiết học phần được xin ý kiến của các bên có liên quan trong việc rà soát, đánh giá và cập nhật, điều chỉnh; chương trình dạy học được rà soát điều chỉnh định kỳ mỗi năm, áp dụng cho từng khóa học. Phiên bản chương trình dạy học năm 2020 có sự điều chỉnh phân bổ nội dung, bổ sung tiêu chí đánh giá vào một số học phần, bổ sung học phần mới hoặc tăng cường thời lượng của một số học phần thay thế cho các học phần không còn thích hợp hoặc quá chuyên sâu về mặt lý thuyết, việc điều chỉnh cũng dựa trên cơ sở thay đổi phương pháp dạy - học; các phương pháp giảng dạy được áp dụng đa dạng, ngoài phương pháp truyền thống như truyền thụ, diễn giải thì các phương pháp giảng dạy tích cực được áp dụng; đã ban hành các quy định cụ thể về việc thiết kế đề thi; đề thi kết thúc học phần được xây dựng dựa trên bản mô tả kỹ thuật đề thi; bản mô tả kỹ thuật đề thi xác định rõ các yếu tố: thời điểm đánh giá, hình thức, đối tượng đánh giá, phạm vi và mục tiêu từng phần, cấu trúc đề thi và các năng lực cần đánh giá; đề thi nộp cùng bản mô tả kỹ thuật và đáp án; nội dung đề thi nằm trong CTĐT phù hợp với chuẩn đầu ra của học phần.

Tuy nhiên, CTĐT vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục và những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng cụ thể theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

(i) Cần biểu đạt lại mục tiêu của CTĐT ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử để có thể bao quát được những nội hàm cốt lõi được khẳng định trong Sứ mạng của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, đặc biệt về vai trò đào tạo nguồn nhân lực chuyên sâu về ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử để đáp ứng việc hội nhập quốc tế và định hướng của nguồn nhân lực thời đại 4.0; cần rà soát lại mục tiêu của CTĐT trong đợt rà soát định kỳ kế tiếp, trên cơ sở đảm bảo mục tiêu được thể hiện bởi các cụm từ đo lường được và đáp ứng được sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường; cần xem xét kỹ lưỡng lại từng chuẩn đầu ra của CTĐT ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử để có những điều chỉnh phù hợp về cấp độ cần đạt của từng chuẩn đầu ra theo thang đánh giá (cấp độ khó-dễ) phù hợp và biểu đạt lại một số chuẩn đầu ra của CTĐT để có thể định lượng/đo lường/đánh giá chính xác mức độ sinh viên đạt được chuẩn đầu ra

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
M
H
NG
JC
JC VINH

của CTĐT ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử.

(ii) Cần bổ sung thêm nội dung ma trận đóng góp chuẩn đầu ra như một mục chính thức rõ ràng của Bản mô tả CTĐT; cần rà soát lại các đề cương học phần và xác định cụ thể trong đề cương học phần phương thức kiểm tra đánh giá cho giờ tự học có hướng dẫn; đề cương học phần cần cập nhật những nội dung liên quan đến các vấn đề mới của ngành trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0; cần mở rộng các nguồn tài liệu bám sát thực tiễn trong và ngoài nước để đảm bảo sinh viên có được các kiến thức phong phú và sát thực tiễn bối cảnh hiện tại; đề cương chi tiết cần rà soát đảm bảo tất cả các đề cương chi tiết đều đầy đủ các nội dung yêu cầu theo mốc chuẩn của phụ lục Công văn số 1669/QLCL-KĐCLGD ngày 31/12/2019 của Cục Quản lý chất lượng.

(iii) Cần tập huấn chuyên sâu cho đội ngũ giảng viên về phương pháp đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra trên cơ sở kế thừa áp dụng và đổi mới thiết kế các rubrics đánh giá đảm bảo hiệu quả công tác kiểm tra đánh giá học phần đáp ứng chuẩn đầu ra; cần rà soát lại tổng thể tính hợp lý, logic của ma trận kỹ năng của các học phần và điều chỉnh hoàn thiện để đảm bảo mức độ đóng góp và tính hợp lý của chuẩn đầu ra từng học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT; cần kịp thời rà soát lại nội dung các học phần và phân nhiệm chuẩn đầu ra học phần trong chương trình dạy học để đảm bảo tính logic trong việc đạt được chuẩn đầu ra tương ứng của học phần và đảm bảo các học phần của CTĐT đóng góp vào việc đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; cần rà soát, diễn đạt lại chuẩn đầu ra của các học phần của CTĐT để có thể đo lường đánh giá được và bao hàm đầy đủ các yêu cầu theo các quy định hiện hành.

(iv) Cần triển khai công tác tập huấn về Triết lý giáo dục và các mục tiêu giáo dục của trường đến các bên liên quan, giám sát việc truyền tải Triết lý giáo dục vào các hoạt động dạy và học, công bố Triết lý giáo dục cùng với công bố Sứ mạng của Nhà trường trên cổng thông tin điện tử của Trường để thuận lợi cho các bên liên quan nhận dạng và tra cứu khi cần thiết; cần nghiên cứu để có thể đa dạng hóa hơn nữa các hoạt động hướng dẫn người học (đặc biệt là sự phối hợp giữa Doanh nghiệp và đơn vị đào tạo trong hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học); sử dụng tổ hợp các phương pháp nghiên cứu/học tập nhằm dẫn dắt người học chủ động tiếp thu, lĩnh hội kiến thức nhằm đạt được chuẩn đầu ra của học phần và hướng đến đạt chuẩn đầu ra của CTĐT.

(v) Cần có đánh giá hệ thống ngân hàng câu hỏi thi, cần thực hiện bài bản việc đánh giá đề thi, kết quả sau thi nhằm cải tiến chất lượng, kiểm soát hơn nữa công tác quản lý hệ thống quy trình khảo thí; việc phổ biến Quy định về đánh giá học phần cần được triển khai trên nhiều kênh thông tin, đảm bảo dễ tiếp cận cho sv hơn nữa (đặc biệt trên cổng thông tin sinh viên); cần hoàn thiện ngân hàng câu hỏi thi/đề thi theo hướng chuẩn hóa hơn nữa để đảm bảo các đề kiểm tra giữa kỳ/đề thi kết thúc học phần đo lường được mức độ sinh viên đạt chuẩn đầu ra của từng học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT; cần tăng cường về cơ chế giám sát và thanh kiểm tra việc tổ chức chấm thi, quá trình chấm thi và hậu kiểm để hạn chế tối đa việc không tuân thủ các quy định về công tác khảo thí và tránh những sai sót có thể xảy ra.

(vi) Cần đưa ra dự kiến số lượng, tỷ lệ % giảng viên cần bổ sung khi xây dựng Chiến lược phát triển của Khoa/Trường trong giai đoạn tiếp theo; cần bám sát thực tế để có thể dự kiến và triển khai thực hiện được việc phát triển nguồn nhân lực có học hàm theo kế hoạch/chiến lược đề ra; đồng thời cần có kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao, có học hàm ưu tiên từ nguồn nhân lực tại chỗ; cần quan tâm hơn nữa cơ cấu độ tuổi khi xây dựng tiêu chí, kế hoạch và triển khai tuyển dụng giảng viên cho ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử; cần có kế hoạch hoàn thiện bộ tiêu chuẩn đánh giá năng lực giảng viên về giảng dạy/đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

(vii) Cần tiếp tục đánh giá, rà soát vị trí việc làm; hướng dẫn các đơn vị xây dựng Bản mô tả công việc, trên cơ sở đó, ban hành quy định/hướng dẫn về việc lấy ý kiến đánh giá, phản hồi từ các bên liên quan về mức độ đáp ứng của đội ngũ nhân viên; cần tăng cường khảo sát, phân tích nhu cầu tuyển dụng, điều chuyển nhân viên phù hợp với Đề án vị trí việc làm; sử dụng KPIs để đánh giá năng lực công tác của ứng viên, nhân viên khi tuyển dụng, bổ nhiệm và điều chuyển; cần xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá năng lực (KPIs) cho đội ngũ nhân viên; cần định kỳ, và sử dụng đa dạng hình thức và đối tượng đánh giá về năng lực của đội ngũ nhân viên tại các vị trí làm việc; sử dụng kết quả đánh giá để làm căn cứ cho việc xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, sắp xếp, điều chuyển nhân viên đáp ứng mục tiêu chiến lược về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

(viii) Cần mở rộng đối tượng các bên liên quan khi khảo sát ý kiến về việc xây dựng chính sách tuyển sinh và tiêu chí tuyển chọn người học; cần sớm hoàn thiện việc cập nhật thông tin đánh giá theo chuẩn đầu ra trên trang đại học điện tử; tăng số lớp học phần được mở nhằm tăng cơ hội học cải thiện kết quả cho sinh viên; xây dựng “mạng lưới doanh nghiệp thân thiện”, thông tin rõ hơn về các vị trí việc làm, tổ chức tham quan doanh nghiệp từ năm thứ nhất hoặc thứ hai, hỗ trợ sinh viên chọn vị trí kiến tập/thực tập phù hợp... giúp sinh viên tiếp cận thực tế tốt hơn; bổ sung nội dung khởi nghiệp cho người học; tăng cường năng lực tiếng Anh, công nghệ thông tin, kỹ năng mềm (thương lượng, đàm phán, trả lời phỏng vấn...), kiến thức pháp luật (Luật Lao động...) cho sinh viên.

(ix) Cần quan tâm đến kết quả cải tiến về cơ sở vật chất, trang thiết bị, kết quả chuyển đổi số, e-learning trong công tác truyền thông về đào tạo, nghiên cứu khoa học của Trường/ Khoa tại mỗi đợt tuyển sinh và năm học mới; cần đẩy mạnh văn hoá đọc tới cán bộ, giảng viên và đặc biệt hướng sinh viên thông qua các cuộc thi đọc sách, chia sẻ sách hay, kinh nghiệm viết đề tài/khoá luận tốt nghiệp; Trường/ Khoa cần nhấn mạnh đến kết quả đầu tư về cơ sở vật chất, chuyển đổi số, ... trong công tác truyền thông về đào tạo, nghiên cứu khoa học của Trường/ Khoa tại mỗi đợt tuyển sinh và năm học mới; cần tận dụng kết quả của việc sử dụng AI trong việc thu thập ý kiến của người học, phối hợp với các Khoa đào tạo tiến hành nắm bắt tâm tư của người học năm nhất sau thời gian tiếp cận hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để kịp thời hướng dẫn, giải đáp nhằm giúp các em sử dụng hiệu quả các trang thiết bị của trường.

(x) Cần ban hành văn bản chung quy định về hoạt động rà soát, đánh giá hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học, trong đó, quy định cụ thể về nội dung, tiêu chí rà soát, cách thức, đối tượng, số lượng, thời gian rà soát, đánh giá; sử dụng kết quả rà soát, đánh giá để cải tiến quá trình dạy và học, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học đảm bảo tương thích với chuẩn đầu ra của CTĐT; cần hướng dẫn cụ thể việc áp dụng kết quả nghiên cứu đề tài của giảng viên, sinh viên vào hoạt động dạy và học của CTĐT, trong đó, cần hướng dẫn các bước từ sau nghiệm thu đề tài đến tổ chức hội thảo, seminar để trao đổi, phổ biến kết quả đến thông qua Hội đồng Khoa học và Đào tạo và phê duyệt của Hiệu trưởng để thực hiện thống nhất trong các Khoa; cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống thu thập ý kiến phản hồi từ các bên liên quan đối với tất cả lĩnh vực hoạt động của Nhà trường.

(xi) Cần nâng cao hiệu quả của việc đối sánh tỉ lệ sinh viên thôi học và tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn, thực hiện đối sánh với sinh viên cùng ngành của các trường đại học khác trong nước; cần tăng cường các hoạt động nâng cao lòng yêu ngành và đam mê học tập cho người học thông qua quá trình giảng dạy của mỗi học phần, tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề phù hợp; cần phân tích kỹ số liệu để tìm nguyên nhân tại sao lại còn nhiều sinh viên chưa đủ điều kiện tốt nghiệp; cần nâng cao chất lượng đối sánh thời gian tốt nghiệp trung bình với các ngành khác của Trường và với cùng ngành của các trường đại học khác và phân tích kỹ lưỡng kết quả đối sánh để có giải pháp cải tiến chất lượng; cần tiếp tục nâng cao năng lực khởi nghiệp của SV để sinh viên thích ứng tốt hơn với thị trường lao động; cần điều chỉnh hoạt động dạy-học để tăng cường kiến thức ngoại ngữ, tin học, và kỹ năng mềm cho sinh viên như đề xuất của cựu người học và nhà sử dụng lao động; cần cải thiện chất lượng đối sánh loại hình, số lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử với sinh viên các ngành đào tạo khác của Trường và với sinh viên cùng ngành của các trường đại học khác trong nước để nâng cao số lượng và chất lượng nghiên cứu khoa học của người học.

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể cho việc cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (tháng 12/2024), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh. 